

GÓP PHẦN GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG DÂN SỐ VÀ VIỆC LÀM CỦA VÙNG BẮC TRUNG BỘ TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

*Đoàn Minh Duệ**

Bắc Trung Bộ là một vùng rộng lớn có rất nhiều lợi thế so sánh trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, vùng Bắc Trung Bộ cũng đang đứng trước nhiều thử thách, mà một trong những vấn đề bức xúc, gây cản trở sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội là mối quan hệ giữa tăng dân số và giải quyết việc làm. Nhằm từng bước giúp các địa phương trong khu vực Bắc Trung Bộ khắc phục vấn đề trên là mục đích của bài viết này, trong đó chúng tôi tập trung vào các giải pháp sau: Tiếp tục thực hiện các chủ trương về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nhằm khai thác tối đa lợi thế về đất đai, rừng, biển và tiềm lực dân số, thu hút một số lượng nông dân hoạt động trong nông nghiệp sang các lĩnh vực, ngành nghề khác; Đầu tư đồng bộ để khai thác lợi thế của các vùng đất hoang hóa tại các huyện miền núi và miền núi cao; Tạo điều kiện để xây dựng các loại nhà máy thu hút nhiều lao động như may mặc, giày dép, lắp ráp điện tử; Trong quá trình giải quyết việc làm ở Bắc Trung Bộ cần gắn liền với chiến lược dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Bắc Trung Bộ bao gồm 6 tỉnh (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế) chiếm gần 16% về diện tích và 13% dân số cả nước. Khi tìm hiểu những đặc điểm đặc thù của vùng, chúng ta dễ nhất trí các thế mạnh sau: Là vùng có truyền thống kiên cường, bất khuất trong các cuộc đấu tranh giữ nước và dựng nước; có tinh thần hiếu học, nhiều người đỗ đạt thành danh; nhân dân cần cù chịu khó; tinh thần đoàn kết cao...Tuy nhiên, đây cũng là vùng có nhiều bất lợi trong phát triển kinh tế và hội nhập, có thể khái quát những đặc điểm đó như sau: là vùng đất không được thiên nhiên ưu đãi, nắng gió mưa bão nhiều, đồng bằng ít, đất đai cằn cỗi, bình quân

* Tiến sĩ, Đại học Vinh. Việt Nam.

diện tích trên đầu người thấp; cơ sở hạ tầng của vùng Bắc Trung Bộ vào loại yếu kém, hiện còn trên 70 xã chưa có đường ô tô vào trung tâm xã, 18% số hộ chưa có điện lưới, 17% số trường tiểu học và trung học cơ sở tạm bợ, trên 15% số xã chưa có trạm y tế, rất nhiều xã chưa có chợ và nhà bưu điện, văn hóa⁽¹⁾.

Đặc điểm nổi bật nhất của Bắc Trung Bộ là nông nghiệp và lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ rất cao trong nền kinh tế (chiếm 57% GDP, nông dân chiếm 90,3% dân cư của vùng). Có thể nói nông nghiệp, nông thôn và nông dân là bộ mặt đặc trưng của nền kinh tế, xã hội Bắc Trung Bộ.

Nhận rõ vai trò, vị trí của kinh tế nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, Đại hội IX của Đảng khẳng định trước hết phải tập trung công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng nặng nề do Đại hội IX của Đảng đề ra, một trong những vấn đề gay gắt và cấp bách mà nếu thực hiện tốt sẽ tạo điều kiện làm thay đổi bộ mặt của vùng, đó là giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng dân số và giải quyết việc làm.

Muốn giải quyết vấn đề dân số và việc làm của các tỉnh Bắc Trung Bộ một cách khách quan, khoa học và có kết quả tốt, chúng ta cần khảo sát tình hình tăng dân số, việc làm và thất nghiệp của vùng. Đến tháng 6-2002 dân số Bắc Trung Bộ như sau:

Khái quát dân số Bắc Trung Bộ đến tháng 12-2002

Đơn vị tính: nghìn người

Tỉnh	1995	1998	1999	2001	2002
Thanh Hóa	3337.7	3448.5	3474.5	3444.0	3509.6
Nghệ An	2714.9	2829.4	2865.2	2887.1	2913.8
Hà Tĩnh	1247.4	1264.4	1271.1	1275.0	1284.9
Quảng Bình	746.1	783.9	795.8	801.6	812.6
Quảng Trị	534.9	565.4	574.9	580.6	588.6
Thừa Thiên-Huế	999.?	1035.6	1049.1	1063.5	1078.9
Cộng	9580.6	9.927.2	10.030.6	10.101.8	10.188.4

(Nguồn: Niên giám thống kê, Tổng cục thống kê, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003, tr. 29).

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ năm 1995-2002 của vùng Bắc Trung Bộ là 1,78%.

Trong khi đó, Bắc Trung Bộ là vùng kinh tế chưa phát triển, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo và thiếu việc làm còn rất cao.

Tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở nông thôn Bắc Trung Bộ

Đơn vị tính: %

Tỉnh	1998	2001
Thanh Hóa	24,23	22,19
Nghệ An	29,13	25,3
Hà Tĩnh	31,02	32,6
Quảng Bình	27,54	25,4
Quảng Trị	53,12	44,6
Thừa Thiên-Huế	22,63	19,3

(Nguồn: Niên giám thống kê. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: *Thực trạng lao động, việc làm năm 1998 và năm 2001*. Nxb Thống Kê, Hà Nội 1999 và 2002).

So sánh, đối chiếu tỷ lệ thời gian lao động ở nông thôn khu vực Bắc Trung Bộ so với cả nước, chúng ta có bảng số liệu sau:

Thời gian lao động của người lao động ở nông thôn Bắc Trung Bộ so với cả nước

Đơn vị tính: %

Năm	1996	1998	1999	2000	2001
Cả nước	72,11	71,13	73,44	74,86	76,37
Bắc Trung Bộ	70,35	67,2	71,28	71,78	72,8

(Nguồn: Niên giám thống kê, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003)

Từ các bảng thống kê trên, chúng ta có một số nhận xét sau:

- Tỷ lệ sinh tự nhiên của vùng Bắc Trung Bộ còn cao so với các vùng khác trong cả nước.

- Bình quân thời gian lao động của người nông dân ở Bắc Trung Bộ thấp hơn bình quân cả nước (năm 2001: 72.8%, cả nước: 76.37%).

- Ngoài ra, ở Bắc Trung Bộ thường xuyên xảy ra trường hợp dư thừa lao động (cục bộ, trá hình, mùa vụ...).

- Do phân công lao động chưa cao, chưa phát triển, nên năng suất rất thấp, bình quân thu nhập đầu người thuộc nhóm tỉnh thấp nhất cả nước.

Qua khảo sát, chúng tôi rút ra các kết luận:

- Vấn đề nảy sinh giữa lao động và việc làm là vấn đề gay gắt, thường xuyên của vùng, đặc biệt là các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh.

- Ngay trong mỗi làng, mỗi xã, mỗi huyện, thực trạng dôi dư lao động, chảy chất xám ngày càng lớn.

- Con em của vùng, những người có trí tuệ, tài năng sau khi được đào tạo cơ bản, rất nhiều người không trở về làm việc và phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng. Các tỉnh Bắc Trung Bộ đều có các trường trung học phổ thông chuyên: Ba Đình (Thanh Hóa), Phan Bội Châu (Nghệ An), Phan Đình Phùng (Hà Tĩnh), Quốc học Huế (Thừa Thiên - Huế), ngoài ra còn có khối chuyên Toán - Tin của Đại học Vinh... Hàng năm có gần 2.000 học sinh tốt nghiệp tại các trường chuyên, thi đậu vào các trường Đại học, nhưng sau khi tốt nghiệp số học sinh trở về Bắc Trung Bộ công tác rất ít. Ví dụ, khối chuyên Toán - Tin thuộc Đại học Vinh trong các năm từ 1996 đến 1999 có 951 học sinh tốt nghiệp và trên 912 em đậu vào các trường Đại học trong và ngoài nước, nhưng chỉ có 16 em sau khi tốt nghiệp Đại học trở về công tác ở các tỉnh Bắc Trung Bộ⁽²⁾.

Trên cơ sở dự báo sự phát triển dân số, sự chuyển hóa lao động và xu hướng giải quyết việc làm, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số nhận định và định hướng về việc giải quyết vấn đề dân số và việc làm khu vực Bắc Trung Bộ từ nay đến năm 2010 như sau:

- Đây là khu vực có sự tăng trưởng dân số tự nhiên thuộc vào loại cao so với cả nước (dự kiến vào khoảng từ 1,5 đến 1,6%). Như vậy, mỗi năm cả vùng sẽ tăng khoảng từ 18 vạn đến 20 vạn người. Vì vậy, giải quyết vấn đề giảm dân số phải được chú trọng hơn, hiệu quả hơn.

- Sự chuyển dịch cơ cấu xã hội của vùng tuy tương đối mạnh, song so với cả nước vẫn còn chậm. Năm 2001 nông dân chiếm 90,3% dân số của vùng. Trong khi đó, theo số liệu của Báo cáo chính trị tại Đại hội IX, đến năm 2001, dân cư sinh sống ở nông thôn Việt Nam chiếm 76%, thành thị 24% và chúng ta đang phấn đấu đến năm 2005, dân số thành thị chiếm 32% đến 33%⁽³⁾, trong những năm tới hướng phấn đấu của các tỉnh Bắc Trung Bộ là đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, mở rộng các ngành nghề dịch vụ kinh doanh nhằm thu hút lao động từ nông thôn.

- Chất xám của con em Bắc Trung Bộ tiếp tục “chảy” đi nơi khác, đó sẽ là một thực tế, mặc dầu hiện nay, tất cả các tỉnh Bắc Trung Bộ đều đã đưa ra hệ thống chính sách thu hút nhân tài, nhưng để hạn chế tình trạng trên, hệ thống chính sách cần tích cực và cụ thể hơn nữa (vì rằng, đối với những người có trình độ đào tạo Đại học trở lên, đặc biệt là những người có năng lực, trí tuệ thì vấn đề quyết định căn bản thu hút là được làm việc trong môi trường văn hóa, kinh tế, xã hội, cơ chế và ứng dụng giữa con người và con người tốt và thông thoáng sẽ quan trọng hơn rất nhiều một số đầu tư kinh tế ban đầu. Mà những điều kiện đó, Bắc Trung Bộ đã có song chưa đủ độ tạo ra động lực để thu hút nhân lực).

- Các làng nghề của Bắc Trung Bộ tuy đã được khôi phục và phát triển mạnh ở nhiều địa phương như: làng làm nước mắm Vạn Phần (Diễn Châu) làng mây, tre xuất khẩu Nghi Thái (Nghi Lộc), làng mộc ở Đức Bình (Đức Thọ), làng đúc, rèn ở Trung Lương (Thị xã Hồng Lĩnh), làng nghề đan nón lá ở Quảng Thuận (Quảng Trạch)...Tuy nhiên các làng nghề ở Bắc Trung Bộ nhìn chung thu hút lao động rất ít, chưa có sức hấp dẫn. Vì vậy, việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề trong nội bộ ngành kinh tế nông nghiệp rất hạn chế và mang tính tự phát.

Vì vậy, chúng tôi cho rằng trong 10 năm tới, vấn đề giải quyết việc làm của Bắc Trung Bộ vẫn không thể đáp ứng và không tương xứng với mức độ gia tăng dân số, do sức ép về việc làm và nạn thất nghiệp vẫn là một thách thức.

Để giảm sức ép của mối quan hệ giữa dân số với việc làm, nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn về giải quyết nạn thất nghiệp, các tỉnh Bắc Trung Bộ phải xuất phát từ thực tiễn nền kinh tế-xã hội và đặc điểm tự nhiên, sinh thái của vùng để có những giải pháp hữu hiệu, nhằm giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Trước mắt, các tỉnh Bắc Trung Bộ cần tập trung vào những giải pháp cơ bản có tính đột phá sau đây để giải quyết vấn đề bức xúc này:

1. Tiếp tục thực hiện các chủ trương về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nhằm khai thác tối đa lợi thế về đất đai, rừng, biển và tiềm lực dân số, thu hút một số lượng nông dân hoạt động trong nông nghiệp sang các lĩnh vực, ngành nghề khác. Cần chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp nói riêng và các ngành kinh tế quốc dân mạnh bao nhiêu, càng có cơ hội tăng việc làm, sử dụng nội lực con người tốt bấy nhiêu. Theo chúng tôi chuyển đổi kinh tế ở Bắc Trung Bộ cần đi theo các hướng sau:

- Tăng cường phát triển kinh tế trang trại kể cả vùng biển, vùng đầm phá, trung du và miền núi. Cần xem kinh tế trang trại là tiền đề để phát triển nông nghiệp, nông thôn, thu hút lao động, tạo nguồn vốn. Hiện nay ở Bắc Trung Bộ kinh tế trang trại còn yếu, thu hút chưa nhiều lao động,

trong khi đó đất đai và đầm phá, đất trống, đất hoang hoá còn nhiều, nếu chịu khó đầu tư và có cơ chế thoáng chắc chắn sẽ có nhiều người mạnh dạn làm kinh tế trang trại.

- Khuyến khích phát triển ngành nghề phụ, nghề truyền thống, nghề có nhiều lợi thế so sánh. Đây vừa là điểm yếu nhưng cũng là tiềm lực của Bắc Trung Bộ, một vùng có đông dân cư, cần cù, thông minh, chịu khó.

- Cần đầu tư để xây dựng nhiều nhà máy sử dụng nguyên liệu từ nông nghiệp, như nhà máy dứa, nhà máy tinh bột sắn, nhà máy nguyên liệu giấy... các nhà máy đó vừa kích thích sản xuất vừa giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người lao động, vừa góp phần thay đổi cách nghĩ, cách làm của người nông dân, thay đổi bộ mặt nông thôn.

2. Đầu tư đồng bộ để khai thác lợi thế của vùng đất hoang hoá tại các huyện miền núi và miền núi cao. Hiện nay, quỹ đất của các vùng còn lớn, vì vậy di dân để xây dựng các vùng kinh tế mới nhằm phân bổ lại lao động, giải quyết việc làm, đồng thời giải quyết vấn đề về chiến lược an ninh quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng. Vấn đề di dân, xây dựng các khu kinh tế mới cần rút kinh nghiệm, tiến hành đồng bộ, vừa giải quyết các mục tiêu kinh tế vừa đồng thời giải quyết các vấn đề xã hội, văn hóa... để dân an tâm. Đảm bảo dân di cư đến nơi ở mới có đời sống tốt hơn, nhiều hộ giàu lên từ kinh tế trang trại, kinh tế VACR. Muốn thực hiện tốt việc xây dựng các khu kinh tế mới, các địa phương cần hỗ trợ vốn, đầu tư vật tư, kỹ thuật cũng như sự tận tâm có kế hoạch tỷ mỉ, chu đáo của chính quyền.

3. Trước mắt, tạo điều kiện để xây dựng các loại nhà máy thu hút nhiều lao động (như may mặc, giày dép, lắp ráp điện tử...). Thực tế, hàng năm số lao động trẻ của Bắc Trung Bộ di cư tự do để tìm kiếm việc làm ở các trung tâm công nghiệp lớn thuộc các tỉnh phía Nam rất nhiều, chủ yếu là lao động phổ thông, trẻ và khoẻ. Nếu Bắc Trung Bộ kêu gọi các nhà đầu tư nghiên cứu và xây dựng các nhà máy loại này sẽ tạo ra lợi thế so sánh rất lớn, không những tạo việc làm tại chỗ, giảm sức ép về thiếu việc làm mà còn góp phần thay đổi bức tranh kinh tế-xã hội của vùng.

4. Giải quyết việc làm ở Bắc Trung Bộ cần gắn liền với chiến lược dân số, kế hoạch hoá gia đình. Đây là 2 vấn đề có ý nghĩa chiến lược, có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Trong ý nghĩa đó thực hiện tốt chiến lược dân số, kế hoạch hoá gia đình có ý nghĩa to lớn đối với giải quyết nạn thất nghiệp, góp phần phát triển kinh tế và ổn định xã hội của vùng.

Trên đây là một số giải pháp nhằm bước đầu góp phần cùng các địa phương Bắc Trung Bộ giải quyết những bức bối xúc về sự gia tăng dân số và giải quyết việc làm, từng bước thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội, hoà nhập cùng với cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

CHÚ THÍCH

1. Số liệu tổng hợp từ Niên giám thống kê 2002 của 6 tỉnh trong vùng, lưu trữ tại Cục thống kê Nghệ An.
2. Số liệu của khối chuyên Toán-Tin, Đại học Vinh, do phòng công tác chính trị-học sinh, sinh viên cung cấp tháng 8-2002.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tr. 29.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đoàn Minh Duệ và Đinh Thế Định, *Nông dân Nghệ An trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Nxb Nghệ An, 6-2002.
2. Đinh Thế Định, *Việc làm ở nông thôn vùng Bắc Trung Bộ trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Tạp chí *Kinh tế Nông nghiệp*, Hà Nội, số 4-2000.
3. Cục thống kê các tỉnh Bắc Trung Bộ, *Niên giám thống kê 6 tỉnh Bắc Trung Bộ năm 2002* (lưu trữ tại Cục thống kê Nghệ An).
4. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê 2002*. Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003.
5. Tài liệu lưu trữ về Quản lý học sinh, sinh viên tại phòng Công tác chính trị- học sinh - sinh viên, Đại học Vinh từ 1996 đến 2002.
6. Đoàn Minh Duệ và Đinh Thế Định, *Kết hợp giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội ở nông thôn Bắc Trung Bộ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Nxb Nghệ An 6-2003.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, tr. 29.